TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số : 1197/2019/HNGĐ-ST
Ngày : 12/11/2019
V/v : "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Huệ Chi
Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Nguyễn Thị Xuyến
2/ Bà Đặng Thị Ngọc Hằng

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thủy Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2019, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 809/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2019 về "Ly hôn". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 313/2019/QĐXX- HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2019 và Quyết định Hoãn phiên tòa số 379/2019/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự :

Nguyên đơn: Bà Đoàn Thị Thùy N, sinh năm 1983
Địa chỉ: số 14 đường H, phường Tự An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.
Tạm trú: số 86 đường T (Phòng số 6), Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Có đơn xin vắng mặt)

Bị đơn: Ông Võ Ngọc C, sinh năm 1982
Địa chỉ: số 86 đường M, phường Phú Phong, thành phố Tây Sơn, tỉnh Bình Định.
Tạm trú: số 86 đường T (Phòng số 6), Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 01/7/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Đoàn Thị Thùy N trình bày:

Bà và ông Võ Ngọc C đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Phú Phong, thành phố Tây Sơn, tỉnh Bình Định theo Giấy chứng nhận kết hôn số 71, quyển số 01, cấp ngày 18/4/2008. Trong thời gian chung sống có một con chung tên Võ Đoàn Thảo Ng, sinh ngày 28/5/2009.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Ban đầu chỉ là những mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống, nhưng vì con nên cả hai vẫn quyết định chung sống. Đến năm 2018 thì mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân không hợp tính tình, không tìm được tiếng nói chung. Hai bên đã nhiều lần nói chuyện với nhau nhưng vẫn không thể dung hòa, từ đó hay cãi nhau và có những lúc không nói chuyện suốt một thời gian dài, tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Đầu tháng 6 năm 2019, bà đã sống ly thân với ông C. Nay nhận thấy không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng, khả năng đoàn tụ không có nên bà N yêu cầu ly hôn với ông C.

Về con chung: Bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Võ Đoàn Thảo Ng, sinh ngày 28/5/2009. Về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Võ Ngọc C: Tòa án đã tiến hành tống đạt thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập hợp lệ nhưng ông C không có mặt tại Tòa án nên không có lời khai. Tòa án cũng tiến hành tống đạt hợp lệ Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải hai lần nhưng ông C vẫn không có mặt nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn bà Đoàn Thị Thùy N có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu ly hôn; về con chung bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Võ Đoàn Thảo Ng, sinh ngày 28/5/2009 và về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết; không yêu cầu giải quyết về tài sản.

Bị đơn ông Võ Ngọc C vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết, thu thập chứng cứ và tại phiên tòa Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng qui định của pháp luật; Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định :

[1] *Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền và thủ tục tố tụng:*

Nguyên đơn bà Đoàn Thị Thùy N yêu cầu ly hôn với bị đơn ông Võ Ngọc C có nơi cư trú và hiện đang sinh sống tại Quận 3, do đó căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, là vụ án tranh chấp về Hôn nhân và Gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

Nguyên đơn bà N có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bà N.

Bị đơn ông C đã được tống đạt, niêm yết hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt ông C.

[2] *Xét yêu cầu của các đương sự:*

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 71, quyển số 01, cấp ngày 18/4/2008 của Ủy ban nhân dân phường Phú Phong, thành phố Tây Sơn, tỉnh Bình Định thể hiện quan hệ hôn nhân giữa bà Đoàn Thị Thùy N và ông Võ Ngọc C là hợp pháp.

[3] *Xét yêu cầu ly hôn :*

Căn cứ kết quả xác minh tại Công an Phường 9, Quận 3 hiện ông C đang cư trú tại địa phương và đã được tống đạt hợp lệ thông báo hòa giải và giấy triệu tập nhưng vẫn không có mặt. Như vậy, thể hiện ông C không quyết tâm hàn gắn gia đình, không còn tha thiết với cuộc hôn nhân của mình.

Xét tại các bản tự khai của bà N, các biên bản về việc không tiến hành hòa giải được thì mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2010 cho đến năm 2018 thì trầm trọng, nguyên nhân không hợp tính tình, không tìm được tiếng nói chung. Hai bên đã nhiều lần nói chuyện với nhau nhưng vẫn không thể dung hòa, từ đó hay cãi nhau và tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Đến tháng 6 năm 2019 bà N đã sống ly thân với ông C, nhận thấy yêu cầu ly hôn của bà N là có cơ sở.

Từ những nhận định trên, xét mâu thuẫn giữa bà N và ông C đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào quy định tại Điều 51, Điều 54, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nghĩ nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà N.

Về con chung: Bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Võ Đoàn Thảo Ng, sinh ngày 28/5/2009. Về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

[4] Về án phí:

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo) thì bà N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 51; Điều 54; khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Áp dụng Điều 26 Luật Thi hành án Dân sự;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Đoàn Thị Thùy N.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đoàn Thị Thùy N được ly hôn với ông Võ Ngọc C.

- Về con chung: Giao bà N trực tiếp nuôi dưỡng trẻ tên Võ Đoàn Thảo Ng, sinh ngày 28/5/2009. Về cấp dưỡng nuôi con bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về án phí: Bà Đoàn Thị Thùy N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0014463 ngày 16/7/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 3. Bà N đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo:

Bà Đoàn Thị Thùy N và ông Võ Ngọc C được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận :
- *TAND TP. Hồ Chí Minh;*
- *VKSND Quận 3;*
- *Chi cục THADS Quận 3;*
- *UBND phường Phú Phong, thành phố Tây Sơn, tỉnh Bình Định;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Huệ Chi